TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Oanh.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

**** Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 14/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 110/2024/QĐXXST-HS ngày 16/12/2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Ninh Thái H**, sinh ngày 28/7/1989 tại Thái Bình;

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Căn cước công dân số: 034089006XXX;

Con ông: Không xác định được và bà: Ninh Thị C;

Có vợ là Vũ Thị T (đã chết); có 01 con;

* Tiền án:

- Bản án số 58/2008/HSST ngày 31/12/2008, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2008, được trừ đi 07 ngày tạm giam (từ ngày 15/10/2008 đến 21/10/2008), về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

- Bản án số 06/2009/HSST ngày 12/01/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2008, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

- Bản án số 16/2012/HSST ngày 23/02/2012, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2011, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

- Bản án số 35/2013/HSST ngày 12/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2013, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

- Bản án số 56/2018/HS-ST ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tiền sự: Không;

* Nhân thân:

- Ngày 07/12/2016, Công an Huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 14/5/2024, Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Bản án số 116/2024/HS-ST ngày 19/12/2024, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt Ninh Thái H 45 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm 03 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

* Ngày 02/01/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện XT, tỉnh Nam Định bắt trong trường hợp giữ khẩn cấp; ngày 11/01/2024 chuyển tạm giam; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo Ninh Thái H có mặt)

2. Bị cáo: **Trần Giang Đ**, sinh ngày 08/01/1965 tại Thái Bình;

Nơi thường trú: Tổ dân phố số X, thị trấn DĐ, huyện TT, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/10;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Căn cước công dân số: 034065006XXX;

Con ông Trần Ngọc S (đã chết) và bà Đ Thị M;

Vợ thứ nhất là Phạm Thị T (đã ly hôn), vợ thứ hai là Nguyễn Thị Q (đã ly hôn), vợ thứ 3 là Nguyễn Thị Thùy A (đã ly hôn); có 05 con;

* Tiền án: Bản án số 78/2021/HSST ngày 23/8/2021, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021, về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự. (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2022; án phí hình sự được miễn do thuộc hộ nghèo).

* Tiền sự: Không;

* Nhân thân:

- Bản án số 31/2011/HSST ngày 13/5/2011, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng 14 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

- Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 14/5/2024, Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Bản án số 116/2024/HS-ST ngày 19/12/2024, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

* Ngày 02/01/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện XT, tỉnh Nam Định bắt trong trường hợp giữ khẩn cấp; ngày 11/01/2024 chuyển tạm giam; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo Trần Giang Đ có mặt)

- **Bị hại**: Ông Bùi Đình Ng, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn B, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, khi đi trên đường ĐT460, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình, Ninh Thái H quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc, biển số 17B2-621.XX của ông Bùi Đình Ng để ở vệ đường khu vực nghĩa trang Cầu Khổ, thôn B, xã VV, huyện Vũ, tỉnh Thái Bình nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy không có ai trông coi, H dùng vam kim loại tự chế (tay công dài 12cm, đầu vam dẹp dài 06cm) mang theo từ trước phá ổ khóa điện xe mô tô. Sau đó, H cất vam vào túi áo đang mặc rồi đề nổ máy, điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi theo hướng đường tránh thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về huyện TT, tỉnh Thái Bình. Trên đường đi, lựa chọn chỗ vắng người, H tháo biển số xe, ném đi nhằm che dấu hành vi trộm cắp (H không nhớ vị Tr cụ thể ném biển số). Sau đó, H gọi điện cho Trần Giang Đ nói có xe không có biển số muốn bán. Do trước đó đã từng mua xe trộm cắp của H (vụ án xảy ra tại huyện XT, tỉnh Nam Định) nên Đ biết đó là xe do H trộm cắp mà có, Đ cũng biết mua xe trộm cắp giá sẽ rẻ hơn bình thường nên Đ đồng ý mua và hẹn H gặp giao dịch, mua bán ở đường gần cầu Diêm Điền mới, thị trấn Diêm Điền, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H đi xe mô tô đến điểm hẹn gặp Đ. Sau khi xem xe, Đ mua xe mô tô trên với giá 2.500.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu. Số tiền 2.500.000 đồng bán xe, H chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 11/01/2024, Ninh Thái H và Trần Giang Đ bị Cơ quan CSĐT Công an huyện XT, tỉnh Nam Định khởi tố vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" đối với H và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đối với Đ xảy ra vào tháng 12/2023 tại huyện XT, tỉnh Nam Định. Qua đấu tranh, H khai nhận tháng 12/2023 H đã trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số 17B2-621.XX tại huyện V, tỉnh Thái Bình, sau đó bán cho Ninh Giang Đ với giá 2.500.000 đồng, Đ cũng khai nhận có mua xe mô tô của H và giao nộp xe mô tô cho Cơ quan CSĐT Công an huyện XT. Ngày 20/02/2024, anh Bùi Đình Ng trình bày có bị mất trộm 01 xe mô tô có đặc điểm trên vào ngày 29/12/2023 tại thôn B, xã VV, huyện V. Ngày 22/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện XT đã chuyển nguồn tin báo về tội phạm cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐ ngày 26/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc, không có biển số, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29/12/2023 có giá trị 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 99/CT-VKSVT ngày 13/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Ninh Thái H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Trần Giang Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Ninh Thái H, Trần Giang Đ khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ninh Thái H phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Trần Giang Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo H nộp lại số tiền 2.500.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Ninh Thái H, Trần Giang Đ đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Ninh Thái H, Trần Giang Đ nói lời sau cùng: Đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo Ninh Thái H, Trần Giang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm của Cơ quan CSĐT Công an huyện XT, tỉnh Nam Định; phù hợp với lời khai của bị hại ông Bùi Đình Ng; phù hợp với biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản giao nhận vật chứng vụ án; phù hợp với kết luận định giá tài sản; ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2023 tại khu vực nghĩa trang Cầu Khổ thuộc địa phận thôn B, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình, Ninh Thái H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số 17B2-621.XX, trị giá 9.500.000 đồng của ông Bùi Đình Ng. Sau đó, tại khu vực cầu Mới thuộc địa phận thị trấn Diêm Điền, huyện TT, tỉnh Thái Bình, Trần Giang Đ mặc dù biết rõ xe mô tô trên do Ninh Thái H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Ninh Thái H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo H đã có 5 tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Giang Đ đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tội "Trộm cắp tài sản", quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

g) Tái phạm nguy hiểm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Điều 323 Bộ luật Hình sự, Tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Ninh Thái H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu, gây tâm lý lo lắng cho chủ tài sản trong việc trông coi, quản lý tài sản. Đối với bị cáo Trần Giang Đ, mặc dù biết tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ bị cáo Đ vẫn mua lại với giá 2.500.000 đồng, hành vi của bị cáo Đ cũng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, tạo điều kiện khuyến khích cho người khác đi vào con đường phạm tội. Các bị cáo đều là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Bị cáo Ninh Thái H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Giang Đ có 1 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo" và "Tình tiết khác" quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Các bị cáo Ninh Thái H, Trần Giang Đ đều có nhân thân không tốt, ngoài hành vi phạm tội tại huyện V, tỉnh Thái Bình, các bị cáo đều đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện XT và huyện HH thuộc tỉnh Nam Định, các vụ án đều đã được đưa ra xét xử. Do dó, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị cáo Ninh Thái H chiếm đoạt của ông Bùi Đình Ng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số 17B2-621.XX. Ngày 14/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định biện pháp tư pháp trả lại tài sản cho ông Ng. Xét thấy, việc trả tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, ông Ng đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo Ninh Thái H bán xe mô tô là tài sản bị cáo H trộm cắp được cho bị cáo Trần Giang Đ. Xét thấy, số tiền 2.500.000 đồng bị cáo H có được là do hành vi phạm tội mà có, bị cáo H đã chi tiêu hết số tiền này, do đó, cần buộc bị cáo H nộp lại để sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 vam kim loại tự chế là công cụ Ninh Thái H sử dụng vào việc phạm tội, H đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện XT, tỉnh Nam Định và được giải quyết tại Bản án số 36/2024/HS-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về vấn đề khác: Quá trình điều tra, bị cáo Ninh Thái H khai khoảng 08 giờ ngày 29/12/2023, H điều khiển xe máy Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ, biển

kiểm soát 14P1-9748 đến nhà Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1984, địa chỉ tại xóm 1, xã Xuân Thành, huyện XT, tỉnh Nam Định đón Tr đi chơi. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô chở H đi sang tỉnh Thái Bình. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi trên đường ĐT460 thuộc địa phận xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình, H quan sát thấy bên vệ đường khu vực nghĩa trang Cầu Khổ thuộc thôn B, xã VV, huyện V có để 01 xe máy Honda Wave Alpha, biển số 17B2-621.XX, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H không bàn bạc, không nói ý định trộm cắp xe cho Tr biết. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp xe, H bảo Tr dừng xe cho H xuống, sau đó Tr điều khiển xe đi đâu H không biết. H đã trộm cắp xe mô tô trên mang bán cho Trần Giang Đ. Sau khi bán xe, H điện thoại Tr đến đón. Khi về đến Nam Định, H cho Tr 500.000 đồng tiền công đưa đón, số tiền này không liên quan đến tiền bán xe trộm cắp cho Đ. Nguyễn Ngọc Tr khai: Trong ngày 29/12/2023, Tr không gặp H, không đi sang địa bản tỉnh Thái Bình cùng H, không thực hiện hành vi trộm cắp cùng H và cũng không được H cho tiền. Xét thấy, ngoài lời khai của H, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Tr đồng phạm với H đối với hành vi trộm cắp trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không có hình thức xử lý đối với Tr là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo Ninh Thái H, Trần Giang Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Ninh Thái H, Trần Giang Đ và bị hại ông Bùi Đình Ng có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ninh Thái H phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Trần Giang Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ninh Thái H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ninh Thái H.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Giang Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Giang Đ.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về biện pháp tư pháp, tài sản: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Ninh Thái H phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ninh Thái H, Trần Giang Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Ninh Thái H, Trần Giang Đ có quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2024). Bị hại ông Bùi Đình Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT và cơ quan THAHS Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương